TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/DS-ST
Ngày: 03/12/2024
"*V/v tranh chấp dân sự về chia thừa kế QSD đất*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cao Diễm.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*** *tham gia phiên tòa*: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 11 năm 2024 và ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-DS, ngày 29/5/2023, về việc "Tranh chấp dân sự về chia thừa kế QSD đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐST-DS ngày 17/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 475/2024/QĐST-DS, ngày 04/11/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

Bà Đặng N, sinh năm 1960; địa chỉ: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Đặng N, sinh năm 1965; địa chỉ: xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Đặng C, sinh năm 1970; địa chỉ: xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Đặng D, sinh năm 1976; địa chỉ: xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.

Bà Đặng G, sinh năm 1987; địa chỉ: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú:, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của Đặng N; Đặng D là Đặng G, sinh năm 1987; địa chỉ: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Đặng L, sinh năm 1973; địa chỉ: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Đặng Thị D, sinh năm: 1974; bà Đặng Thị Kim V, sinh năm: 2006, cùng địa chỉ: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Ngân G, sinh năm: 1986, địa chỉ: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà G, bà D có mặt, ông L, bà D; chị V vắng mặt tại phiên toà, anh G có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Đặng G và cũng là người uỷ quyền của bà N, bà D trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 351 tờ bản đồ số 3 và thửa 179 tờ bản đồ số 38 tổng diện tích theo đo đạt thực tế là 5039.6m^2 và thửa 44 tờ bản đồ số 38 là di sản của cha mẹ để lại, cha tên tên Đặng Văn T (chết năm 2010) mẹ Trần Kim S (chết 2000) để lại cho chúng tôi, cha mẹ tôi có tổng cộng 06 người con gồm Đặng N; Đặng D; Đặng G; Đặng C; Đặng N; Đặng L do cha mẹ tôi chết không để lại di chúc nên nay tôi yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật 03 thửa đất trên như sau: Đặng N yêu cầu được hưởng diện tích thửa 179 là 794,3m^2 ; Đặng G yêu cầu được hưởng diện tích thửa 179 là 842,2m^2 ; Đặng D yêu cầu được hưởng diện tích thửa 531 là 1503,7m^2 đất tọa lạc tại xã Định hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra cha mẹ tôi không còn di sản nào khác. Tôi thống nhất theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số: 33/SĐ.ĐĐ/ CNVP.ĐKĐĐ 2023 huyện Lai Vung được đo vẽ ngày 17/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung và Biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 17/10/2023 và Biên bản định giá của huyện Lai Vung ngày 17/10/2023. Các cây trồng và vật kiến trúc có trên phần đất tôi không yêu cầu hay tranh chấp gì, trên phần đất của bà D hiện ông L đang trồng mít tôi yêu cầu ông L di dời các cây trồng và vật kiến trúc có trên phần đất để trả đất lại cho tôi, tôi không hỗ trợ di dời.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2024 ông Đặng N; Đặng C trình bày: Cha chúng tôi tên Đặng Văn T (chết năm 2010) mẹ Trần Kim S (chết 2000) có 06 người con gồm N, N, C, L, D, G. Khi cha mẹ chết có để lại 03 phần đất nhưng chúng tôi không nhớ thửa mấy cùng căn nhà do ông L đang ở, một chỗ do bà G, N xây nhà ở và trồng nhãn phía sau, một phần đất ông L ở, một phần đất trồng cây tạp và chuối cha mẹ chúng tôi chết không để lại di chúc nên chúng tôi thống nhất chia di sản theo pháp luật, chúng tôi xin từ chối nhận, phần được hưởng chúng tôi đồng ý để lại các anh em tự chia; căn nhà L chúng tôi không có yêu cầu. Trước đây chúng tôi có yêu cầu chia thừa kế phần đất này nhưng nay chúng tôi xin rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu nữa.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn N trình bày: Hiện anh N đang ở canh tác và sử dụng thửa 179 nay anhN không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này nếu sau này phần đất giao cho ai thì anh N sẽ tự di dời cây trồng vật kiến trúc và tài sản có trên phần đất này để trả lại đất.

* BàĐặng D thống nhất lời trình bày của bàGấm không trình bày gì thêm.

Bị đơn Đặng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị D; Đặng Thị Kim V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, không có lý do. Cũng như không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

- Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị người liên quan và Thẩm phán cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào Điều 623, 649, 650, 651, 660 BLDS 2015; Căn cứ Điều 217 BLTTDS 2015 tuyên xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Đặng N; Đặng G; Đặng D.

+ Đặng N được hưởng diện tích thửa 179 là 794,3m^2 từ mốc M1, M2, M3, M4, M5, M8 về M1.

+ Đặng G được hưởng diện tích thửa 179 là 842,2m^2 từ mốc M8, M5, M6, M7 về M8

+ Đặng D được hưởng diện tích thửa 531 là 1503,7m^2 đất tọa lạc tại xã Định hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Từ mốc M1, M2, M3, M4, M12, M13, M14 về M1.

+ Đặng L được hưởng diện tích thửa 531 tờ bản đồ số 3 là 1899,4m^2 từ mốc M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12 về M4 đất tọa lạc tại xã Định hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số: 33/SĐ.ĐĐ/ CNVP.ĐKĐĐ 2023 huyện Lai Vung được đo vẽ ngày 17/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Đặng C; Đặng N.

- Án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 157, 165 BLTTDS 2015 đương sự đóng án phí, chi phí thẩm định, định giá theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đặng N; Đặng G; Đặng D khởi kiện yêu cầu chia thừa kế QSD đất đây là vụ án tranh chấp dân sự về chia thừa kế QSD đất. Các đương sự và phần đất tranh chấp tại xã Định Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn Đặng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị D; Đặng Thị Kim V Tòa án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và những người này cũng không có ý kiến văn bản phản bác hay yêu cầu gì đối với nguyên đơn, Nguyễn Ngân G có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguồn gốc thửa đất số 531 tờ bản đồ số 3 diện tích theo đo đạc thực tế 3.403,1m^2 và thửa 179 tờ bản đồ số 38 diện tích theo đo đạc thực tế 1.636,5m^2 tổng diện tích 02 thửa là 5.196,3m^2 là di sản của cha mẹ của nguyên đơn và bị đơn để lại,

cha tên Đặng Văn T (chết năm 2010) mẹ Trần Kim S (chết 2000), ông T, bà S có tổng cộng 06 người con gồm Đặng N; Đặng D; Đặng G; Đặng C; Đặng N; Đặng L do cha mẹ chết không để lại di chúc nên nguyên đơn bà N, Gấm, Duyên yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật như sau: Đặng N yêu cầu được hưởng diện tích thửa 179 là 794,3m^2; Đặng G yêu cầu được hưởng diện tích thửa 179 là 842,2m^2; Đặng D yêu cầu được hưởng diện tích thửa 531 là 1503,7m^2 đất tọa lạc tại xã Định hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Xét thấy ông Đặng Văn T (chết năm 2010) bà Trần Kim S (chết 2000), tính từ khi ông T mất đến 2024 là 14 năm theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 là thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Khi chết ông T, bà S để lại di sản là các thửa đất 44, diện tích 1.114m^2; thửa 179 tờ bản đồ số 38 diện tích theo đo đạc thực tế 1.636,5m^2; thửa 531 tờ bản đồ số 3 diện tích theo đo đạc thực tế 3.403,1m^2; thửa 640 diện tích 1.150m^2; thửa 644 diện tích 2.250m^2. Hàng thừa kế thứa nhất của ông T, bà Sa là 06 người con gồm Đặng N; Đặng D; Đặng G; Đặng C; Đặng N; Đặng L. Do ông T, bà Sa khi chết không để lại chi chúc nên nguyên đơn Đặng N, Đặng G, Đặng D yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật là có căn cứ theo quy định tại Điều 649, 650, 651 BLDS 2015. Các nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với 02 thửa 179 và thửa 531 với tổng diện tích đo đạc theo thực tế 5.196,3m^2. Do đó phần di sản yêu cầu là thửa 179, thửa 531 sẽ được chia cho 06 phần, tuy nhiên ông N và ông C có ý kiến giao lại di sản cho các anh em, nên di sản sẽ được chia cho 4 phần (5.196,3 m^2 : 4) tương đương mỗi người sẽ được 1.299m^2 nhưng bà N chỉ yêu cầu diện tích thửa 179 là 794,3m^2, bà Gấm yêu cầu diện tích thửa 179 là 842,2m^2 là ít hơn so với bà D yêu cầu diện tích thửa 531 là 1.503,7m^2; phần còn lại thửa 531 là 1.899,4 m^2 các nguyên đơn đồng ý giao cho ông L được hưởng cùng căn nhà trên đất. Tuy nhiên bà N, bà Gấm không yêu cầu bà D, ông L trả giá trị phần diện tích chênh lệch nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Còn các cây trồng có trên phần đất của bà D yêu cầu thì bà D yêu cầu ông L phải di dời trả lại đất cho bà D, bà D không hỗ trợ di dời Toá án đã tống đạt đầy đủ các văn bản của nguyên đơn yêu cầu cho ông L nhưng ông L cũng không có ý kiến văn bản phản bác hay yêu cầu gì đối với nguyên đơn.

Đối với các thửa đất còn lại các đương sự không tranh chấp hay yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với tờ thoả thuận ngày 26/3/2019 thì ông C, ông N, bà D, bà Gấm, ông D và anh G có thoả thuận là giao cho bà N, bà Gđược hưởng thửa 179 tờ bản đồ số 38 còn các thửa còn lại thì giao cho ông L sử dụng để thờ cúng ông bà nhưng sau khi làm tờ thoả thuận này thì ông L không thực hiện nên bà N, bà D, bà G mới khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

Trước đây ông N, ông C có yêu cầu khởi kiện chia thừa kế QSD đất nhưng đến ngày 16/10/2023 thì ông N, ông C có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, ông C.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Bà N, bà D, bà Gấm mỗi người phải chịu án phí theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được chia.

Về chi phí thẩm định, định giá: Bà N, bà Gấm, bà D tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá. Bà N, bà Gấm, bà D đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Đặng N; Đặng G; Đặng D.

Bà Đặng N được hưởng diện tích thửa 179 tờ bản đồ số 38 là 794,3m^2 từ mốc M1, M2, M3, M4, M5, M8 về M1 đất toạ lạc tại xã Định Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số: 33/SĐ.ĐĐ/ CNVP.ĐKĐĐ 2023 huyện Lai Vung được đo vẽ ngày 17/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Đặng G được hưởng diện tích thửa 179 tờ bản đồ số 38 là 842,2m^2 từ mốc M8, M5, M6, M7 về M8 đất toạ lạc tại xã Định Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số: 33/SĐ.ĐĐ/ CNVP.ĐKĐĐ 2023 huyện Lai Vung được đo vẽ ngày 17/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Đặng D được hưởng diện tích thửa 531 tờ bản đồ số 3 là 1503,7m^2 từ mốc M1, M2, M3, M4, M12, M13, M14 về M1 đất tọa lạc tại xã Định hoà, huyện Lai

Vung, tỉnh Đồng Tháp theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số: 33/SĐ.ĐĐ/ CNVP.ĐKĐĐ 2023 huyện Lai Vung được đo vẽ ngày 17/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Buộc ông Đặng L phải di dời cây trồng vật kiến trúc có trên phần đất mà bà Đặng D được hưởng để trả đất cho bà Đặng D.

Ông Đặng L được hưởng diện tích thửa 531 tờ bản đồ số 3 là 1899,4m^2 từ mốc M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12 về M4 đất tọa lạc tại xã Định hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số: 33/SĐ.ĐĐ/ CNVP.ĐKĐĐ 2023 huyện Lai Vung được đo vẽ ngày 17/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cùng căn nhà nền gạch ceramic, vách tường mái tol sóng vuông, của nhôm kính, diện tích 6m x 16m.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự phải có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký, điều chỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã tuyên trên theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng C; Đặng N.

4. Về án phí và chi phí đo đạc, định giá:

- Về án phí:

+ Bà Đặng N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định.

+ Bà Đặng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.639.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 1.752.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0015932 ngày 26/5/2023 và số tiền 1.125.000 đồng (Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0014199 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Bà Đặng D còn phải nộp 2.762.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

+ Bà Đặng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.211.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm mười một nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 1.752.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0015933 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Bà Đặng G còn phải nộp 2.459.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng).

+ Ông Đặng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.123.000 đồng (Bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn đồng). Ông Đặng L chưa nộp.

+ Hoàn trả cho ông Đặng N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.677.000 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0015930, ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Hoàn trả cho ông Đặng C tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.677.000 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0015931, ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí đo đạc, định giá:

Bà Đặng N; bà Đặng D; bà Đặng G tự nguyện nộp toàn bộ chi phí đo đạc, định giá là 9.411.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng). (Bà Đặng N; bà Đặng D; bà Đặng G đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/12/2024). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Diễm